

CHƯƠNG III

CHÍNH PHỦ VỚI VAI TRÒ PHÂN PHỐI LẠI THU NHẬP ĐẢM BẢO CÔNG BẰNG XÃ HỘI

- ❖ Công bằng xã hội trong phân phối thu nhập
- ❖ Các lý thuyết về phân phối lại thu nhập
- ❖ Quan hệ giữa hiệu quả và công bằng
- ❖ Nghèo đói và chính sách xóa đói giảm nghèo

Công bằng xã hội trong phân phối thu nhập

Công bằng ngang: là sự đối xử như nhau đối với những người có vị trí giống nhau.

Nguyên tắc: sự tác động của chính sách làm cho vị trí của họ giống nhau.

Công bằng dọc: Là sự đối xử khác nhau với những người có vị trí ban đầu khác nhau trong xã hội nhằm giảm bớt những khác biệt sẵn có.

Nguyên tắc: sự tác động của chính sách làm cho khoảng cách thu nhập thu hẹp lại.

→ **Hạn chế của khái niệm:** không đưa ra được 1 tiêu chuẩn chung để xác định vị trí của cá nhân.

→ CB ngang có thể được thực hiện bởi cơ chế TT, nhưng CB dọc chỉ có thể thực hiện được bởi nhà nước, do vậy để thực hiện CB dọc cần có sự can thiệp của CP

Thước đo sự bất bình đẳng

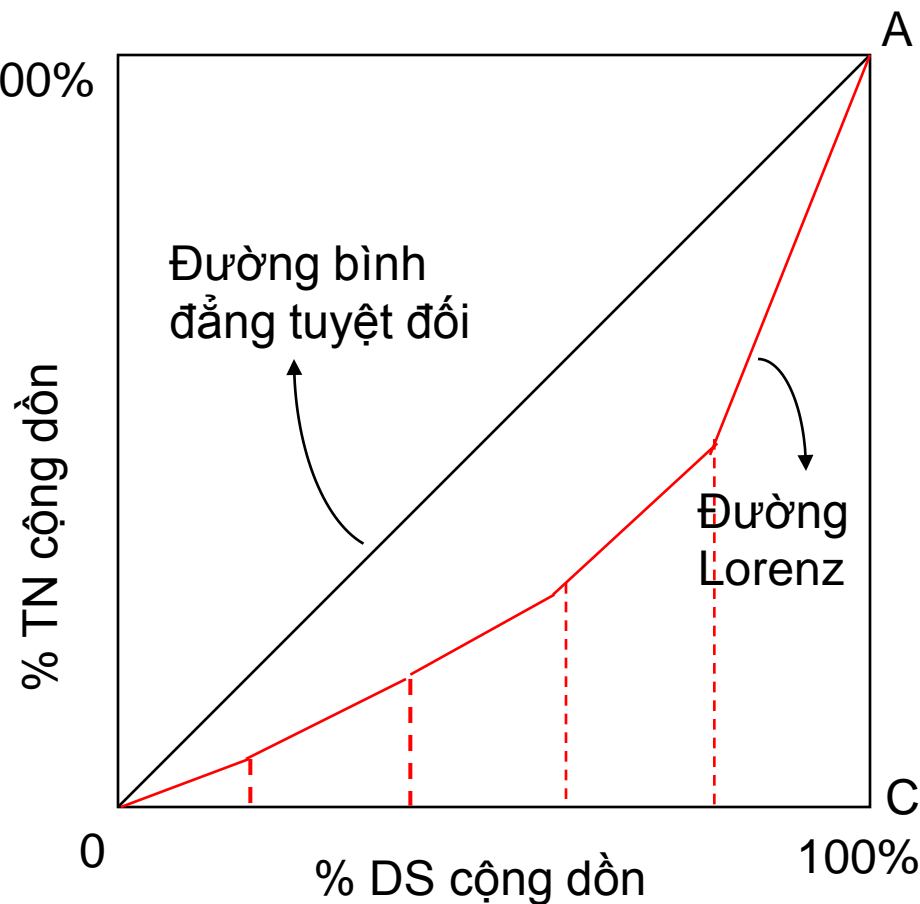
Đường Lorenz

Khái niệm: Đường Lorenz phản ánh tỷ lệ % của tổng thu nhập quốc dân cộng dồn được phân phối tương ứng với tỷ lệ % cộng dồn của các nhóm dân số đã biết.

→ **Cách xây dựng**

Tính chất:

- Tất cả các đường Lorenz đều đi qua 2 điểm O và A
- Đường phân giác của hình vuông Lorenz (OA) là đường bình đẳng tuyệt đối.



Thước đo sự bất bình đẳng

Đường Lorenz

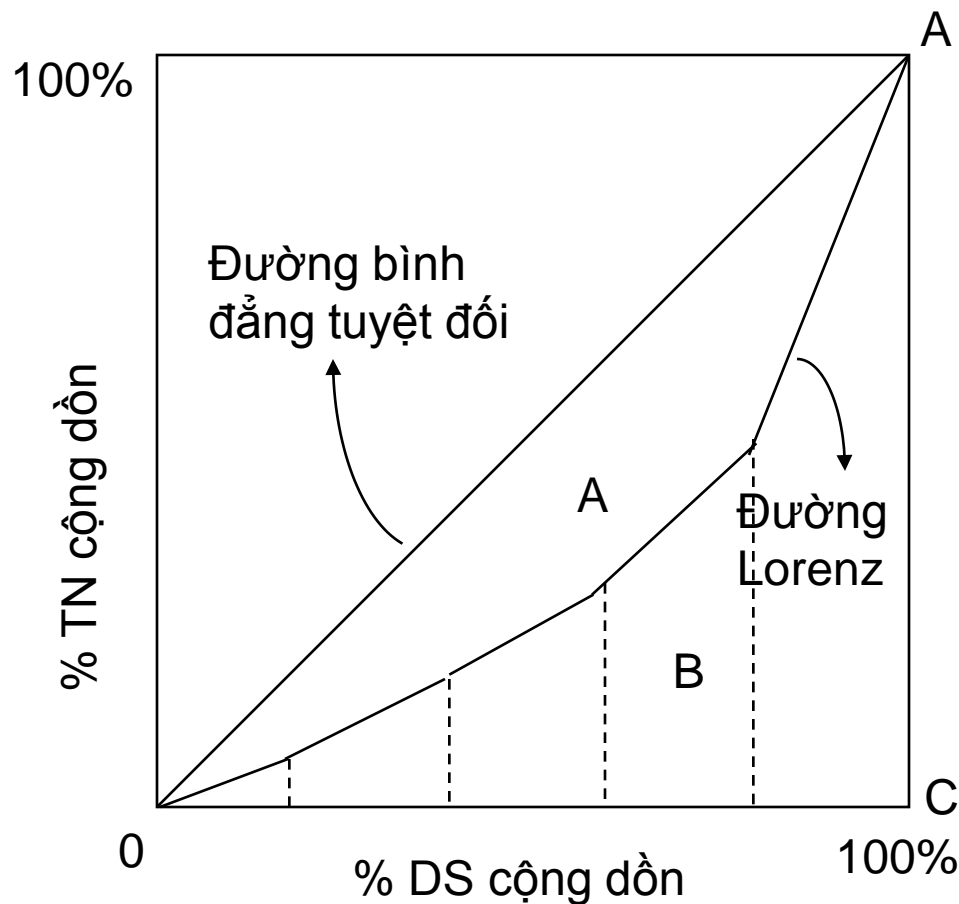
Ý nghĩa: Mô tả bằng trực giác sự bất bình đẳng trong phân phối thu nhập, đường Lorenz càng phình rộng thì tình trạng bất bình đẳng càng ra tăng.

Hạn chế:

- + Chưa lượng hóa được mức độ bất bình đẳng bằng chỉ số
- + Không so sánh được khi các đường Lorenz khác nhau

Ví dụ: Xây dựng đường Lorenz cho cộng đồng dân cư với số liệu thống kê sau:

A	1	E	10
B	3	G	8
D	5	H	6
C	7	I	4
E	9	K	2



Thước đo sự bất bình đẳng

Hệ số Gini

Công thức tính: Trên cơ sở hình Lorenz, hệ số Gini được tính theo công thức:

$$g = \frac{A}{A + B} = \frac{A}{1/2} = 2A$$
$$\rightarrow 0 \leq g \leq 1$$

Ý nghĩa: g càng thấp thì mức độ bất bình đẳng càng thấp

Thông thường $0,3 \leq g \leq 0,5$

Hạn chế:

- Khi các đường Lorenz cắt nhau, hệ số g không đưa ra một kết luận nhất quán
- Không bóc tách được cấu thành nhỏ để chỉ ra nguyên nhân gây ra bất bình đẳng.

Thước đo sự bất bình đẳng

Tỉ số Kuznets:

Khái niệm: là tỉ số giữa tỉ trọng thu nhập của $x\%$ người giàu nhất và $y\%$ người nghèo nhất.

Ưu điểm: Cần số liệu ít.

Hạn chế: Chỉ phản ánh sự thay đổi phân phối thu nhập ở 2 nhóm đối tượng nghèo nhất và giàu nhất mà không quan tâm đến sự phân phối thu nhập của nhóm đối tượng trung gian.

Tỉ trọng thu nhập/tiêu dùng của $x\%$ dân số nghèo nhất.

Nguyên nhân gây ra bất bình đẳng về thu nhập

Trong phân phối thu nhập từ tài sản:

- Do được thừa kế
- Do hành vi tiêu dùng và tiết kiệm
- Do kết quả kinh doanh

Trong phân phối thu nhập từ lao động:

- Do khác nhau về khả năng và kỹ năng lao động
- Do khác nhau về cường độ làm việc
- Do khác nhau về nghề nghiệp, tính chất công việc

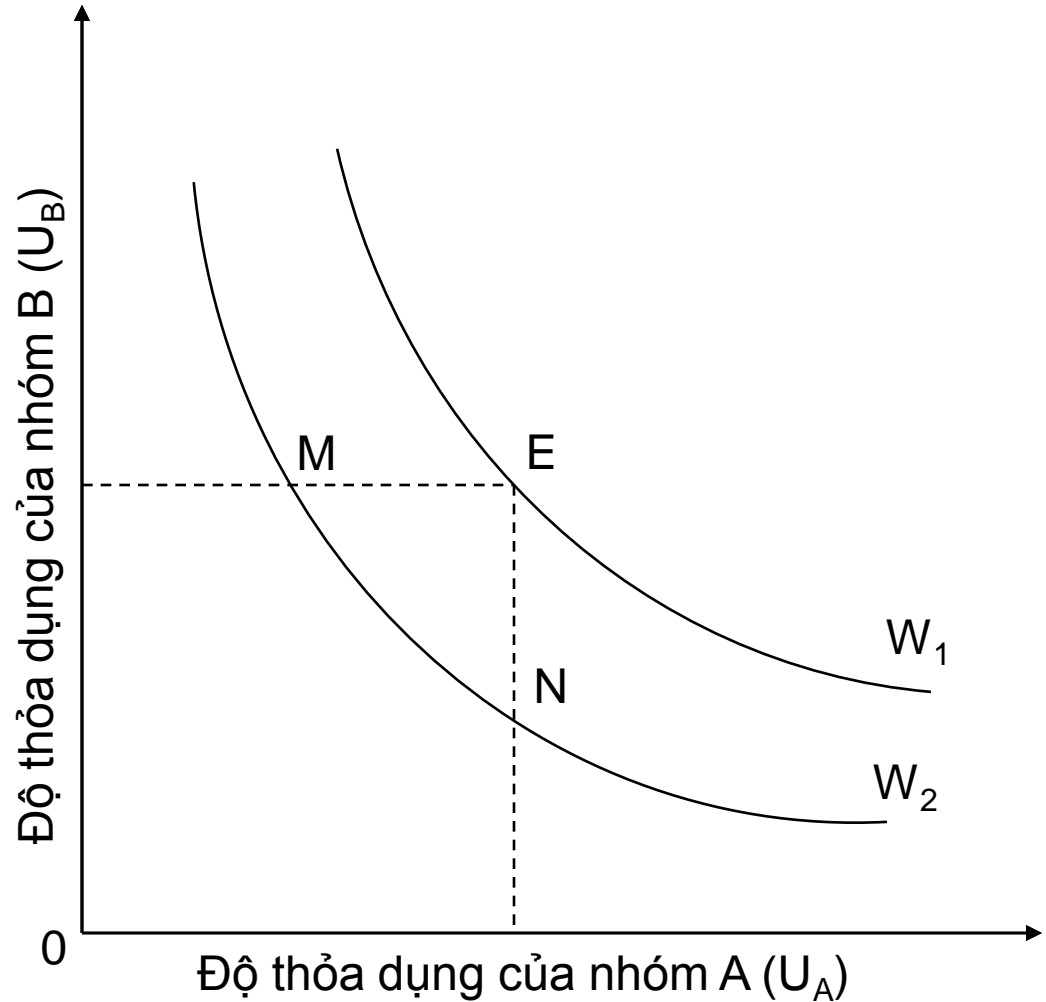
Sự cần thiết phải can thiệp để giảm bất bình đẳng

- **Công bằng xã hội và hiệu quả kinh tế** là hai tiêu chuẩn đối với quá trình phát triển xã hội, hành vi thị trường có thể tạo ra sự hiệu quả nhưng sự công bằng thì không, do vậy CP phải can thiệp:
- **Phân phối lại thu nhập** không làm tăng thu nhập quốc dân nhưng làm tăng phúc lợi xã hội, do đó CP phải can thiệp để giảm bớt khoảng cách bất bình đẳng.
- **Giảm tâm lý bất mãn** thông qua phân phối lại thu nhập, từ đó làm tăng lòng tin của người nghèo vào CP, giảm các tệ nạn xã hội

Các lý thuyết về phân phối lại thu nhập

Đường bàng quan xã hội là quỹ tích của tất cả các điểm kết hợp giữa độ thỏa dụng của mọi thành viên trong xã hội mà những điểm đó mang lại mức PLXH bằng nhau.

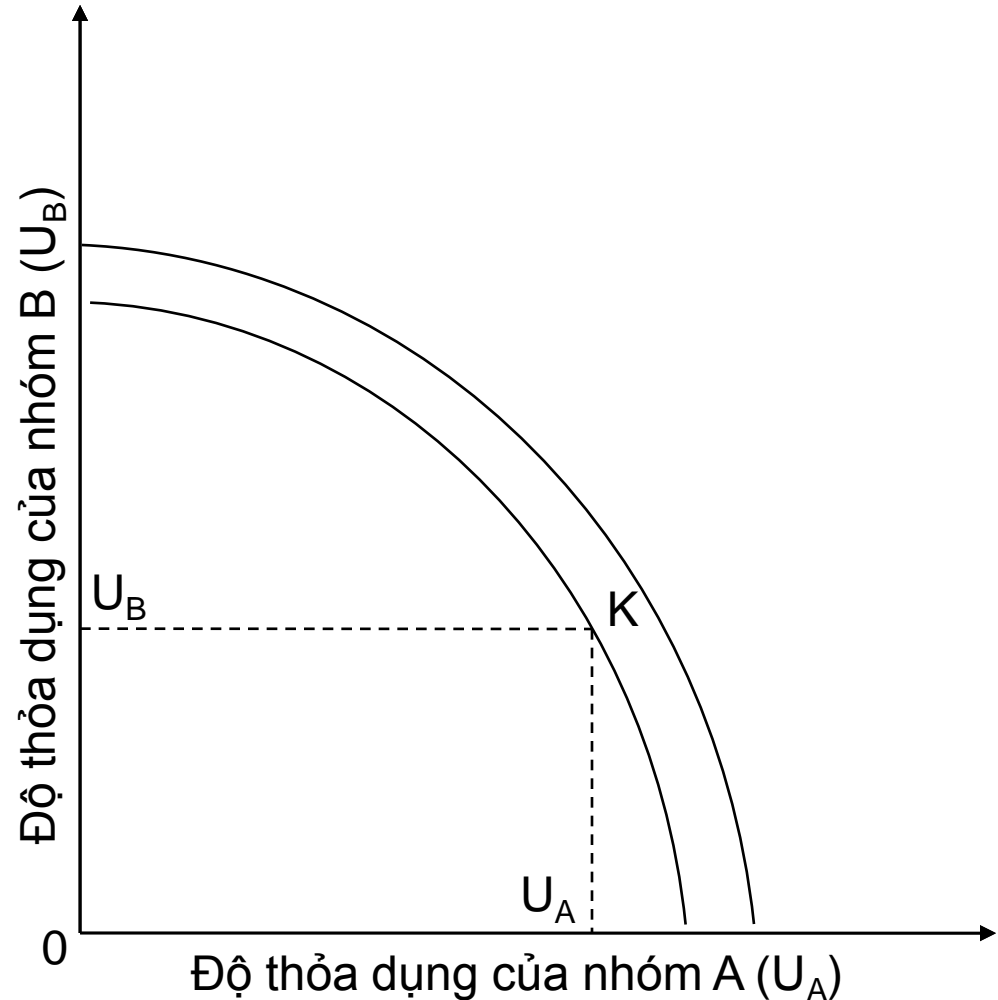
Ví dụ: điểm M và N biểu diễn 2 trạng thái kết hợp khác nhau về độ thỏa dụng của 2 nhóm dân cư nhưng có mức PLXH như nhau



Các lý thuyết về phân phối lại thu nhập

Đường khả năng thỏa dụng: là đường biểu thị mức thỏa dụng tối đa mà một cá nhân (nhóm người) có thể đạt được trong xã hội khi cho trước mức thỏa dụng của các cá nhân (nhóm người) khác.

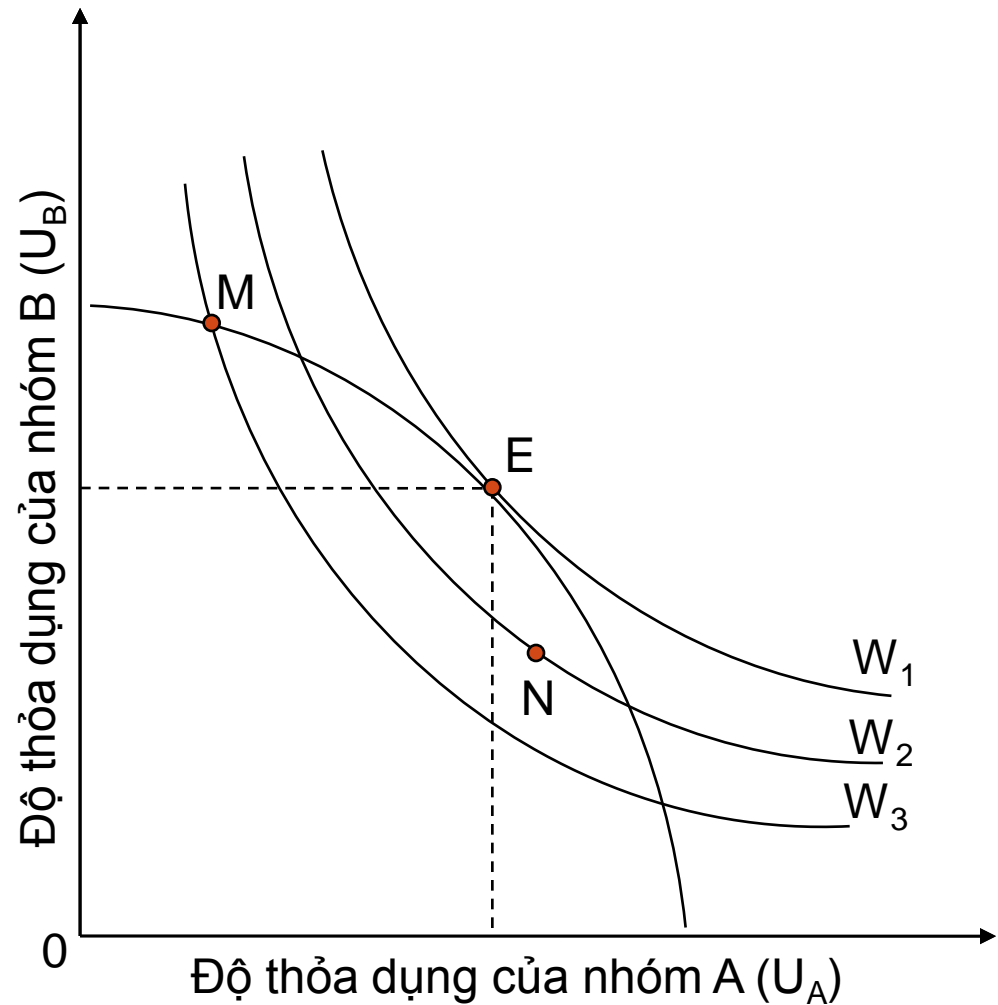
Ví dụ: điểm K biểu diễn độ thỏa dụng tối đa mà nhóm A có thể đạt được khi độ thỏa dụng của nhóm B là U_B .



Các lý thuyết về phân phối lại thu nhập

Điểm phân phối thu nhập tối ưu xã hội: giống như nguyên tắc tối đa hóa độ thỏa dụng cá nhân (điểm tối đa hóa lợi ích là tiếp điểm của đường ngân sách và đường bàng quan các nhân), điểm tối ưu xã hội trong phân phối thu nhập là giao của đường bàng quan xã hội và đường khả năng thỏa dụng.

Ví dụ: tại điểm N đạt phân phối hiệu quả hơn tại điểm M, nhưng điểm E là điểm phân phối thu nhập tối ưu xã hội.



Thuyết vị lợi

Thuyết vị lợi coi PLXH suy cho cùng chỉ phụ thuộc vào độ thỏa dụng cá nhân, và tối đa hóa PLXH là tối đa hóa tổng độ thỏa dụng của các cá nhân trong xã hội.

Các giả định của thuyết vị lợi:

- Hàm thỏa dụng biên của các cá nhân là đồng nhất và chỉ phụ thuộc vào thu nhập của họ
- Hàm thỏa dụng biên của các nhân tuân theo quy luật mức thỏa dụng biên theo thu nhập giảm dần
- Tổng mức thu nhập sẵn có là cố định và không thay đổi khi tiến hành phân phối lại.

Thuyết vị lợi

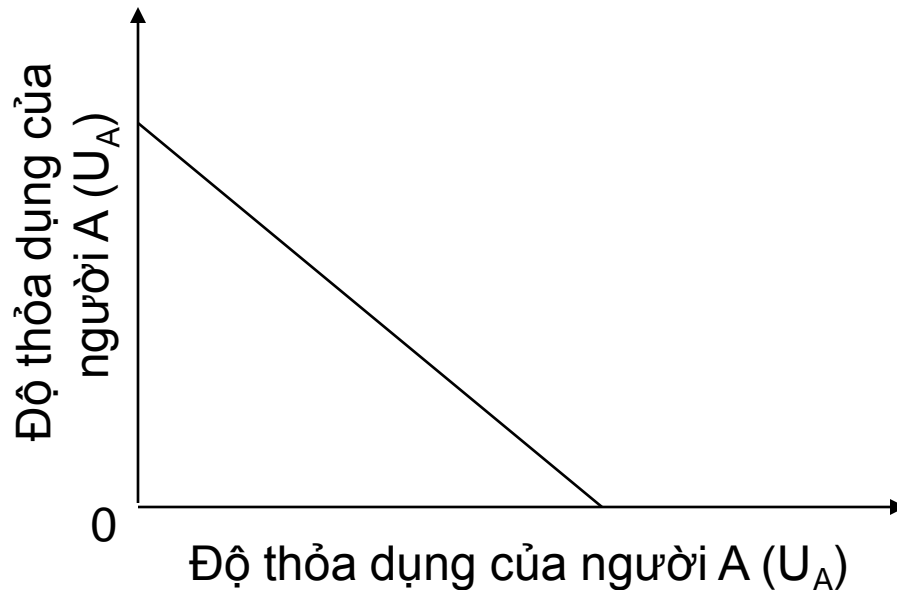
Nội dung:

$$W = U_1 + U_2 + \dots + U_n = \sum U_i$$

Trong đó: W là tổng mức phúc lợi xã hội

U_1 là mức thỏa dụng của cá nhân i

W_{\max} khi $MU_A = MU_B$



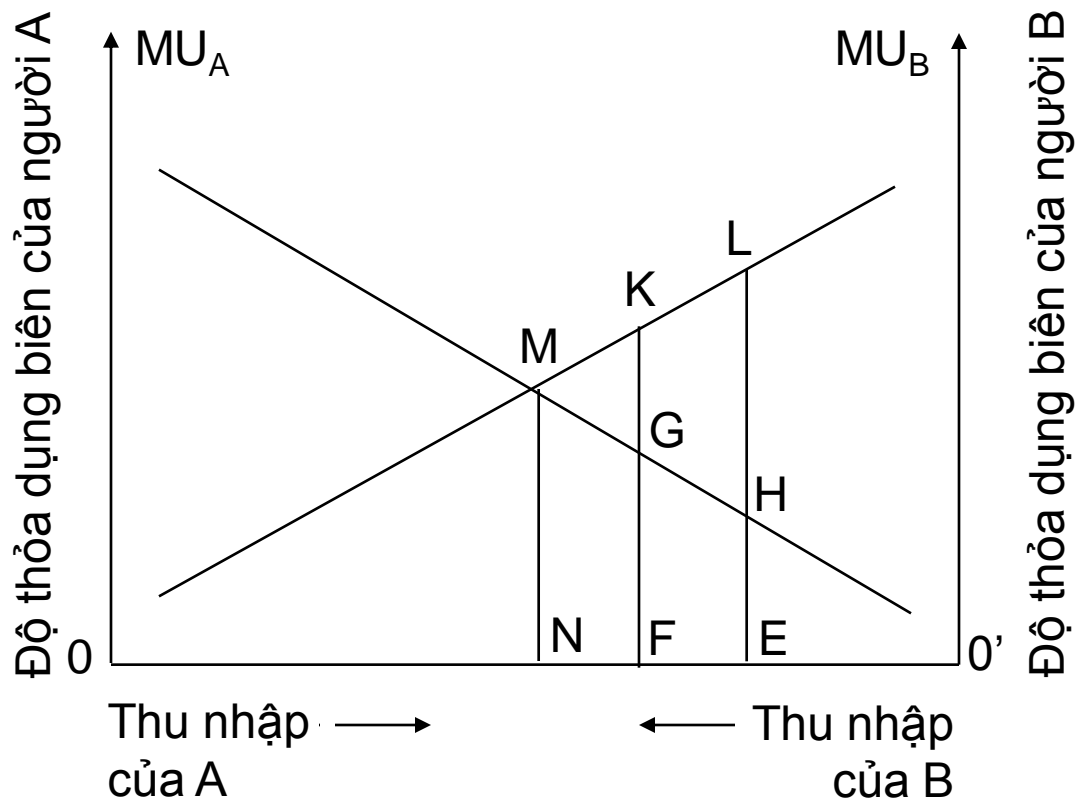
Thuyết vị lợi

Ý nghĩa phân phối:

- Khi PPTN tại E, người A giàu, người B nghèo

- Chuyển EF đồng thu nhập từ người A sang người B, độ thỏa dụng của người A giảm đi là S_{EFGH} , độ thỏa dụng người B tăng lên S_{EFKL} → PLXH tăng thêm S_{HGKL}

- PPTN tại điểm N sẽ tạo ra PLXH tối đa, tại đó $MU_A = MU_B$



Thuyết vị lợi

Hạn chế của thuyết vị lợi:

- Vì các MU có thể khác nhau, PPTN tối ưu chưa chắc đã là điểm giữa của OO', do vậy chưa chắc đã có bình đẳng tuyệt đối
- Thực tế PPTN luôn làm giảm TNQD, do vậy giả định của thuyết vị lợi khó đảm bảo, vì thế không còn chính xác
- Coi trọng số của người giàu và người nghèo là như nhau, như vậy để đạt được tối ưu hóa PLXH, rất có thể PPTN lại làm tăng độ thỏa dụng của người giàu và giảm độ thỏa dụng của người nghèo.

Thuyết bình quân đồng đều

Nội dung: coi sự bằng nhau trong phúc lợi xã hội của mỗi cá nhân là mục tiêu mà xã hội phải hướng đến. Do vậy với lượng thu nhập cố định cần phân phối sao cho độ thỏa dụng của mọi cá nhân là như nhau.

Hàm PLXH:

$$W = U_1 = U_2 = \dots = U_n$$

→ Nếu hàm thỏa dụng của các cá nhân này như nhau thì suy cho cùng thuyết Bình quân đồng đều và thuyết vị lợi là tương đồng.

Thuyết cực đại thấp nhất (Thuyết Rawls)

Nội dung: PLXH chỉ phụ thuộc vào lợi ích của người nghèo nhất, do vậy muốn có PLXH tối đa thì phải cực đại hóa độ thỏa dụng của người nghèo nhất.

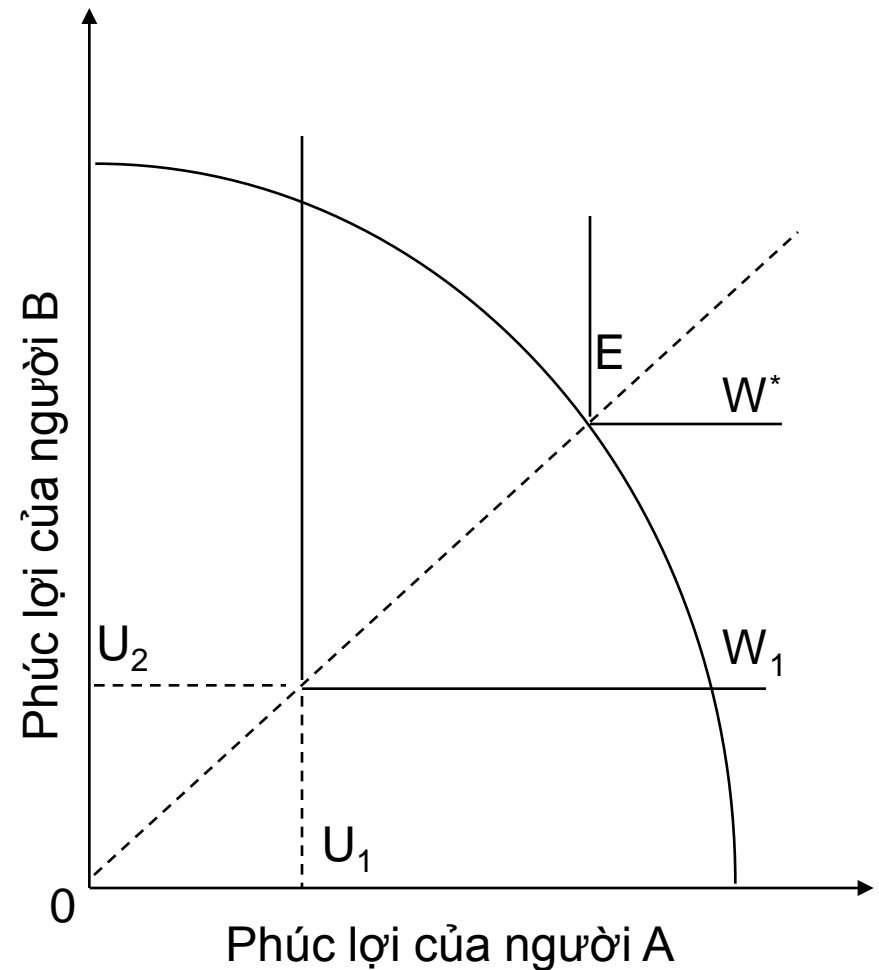
Hàm PLXH:

$$W = \text{minimum}\{U_1, U_2, \dots, U_n\}$$

Đường bàng quan xã hội:
hình chữ L

Điều kiện tối đa hóa PLXH:

$$W_{\max} : U_A = U_B$$



Thuyết cực đại thấp nhất (Thuyết Rawls)

Ý nghĩa phân phối:

- Dành toàn bộ sự quan tâm của xã hội đối với nhóm có độ thỏa dụng thấp nhất. Mọi chính sách phân phối đều phải hướng tới làm tăng độ thỏa dụng của đối tượng có độ thỏa dụng thấp nhất.
- Nếu giả định được thỏa mãn (PP lại TN không làm thay đổi tổng TNQD) thì PPTN theo thuyết cực đại thấp nhất sẽ là sự phân phối thu nhập tuyệt đối bình đẳng.

Thuyết cực đại thấp nhất (Thuyết Rawls)

Hạn chế của thuyết cực đại thấp nhất:

- PPTN theo thuyết cực đại thấp nhất sẽ làm triệt tiêu động cơ làm việc của cá nhân trong xã hội, làm cho NSLĐXH giảm sút, kìm hãm tốc độ phát triển kinh tế.
- Thuyết cực đại thấp nhất chấp nhận cả sự PPTN làm tăng TN của cả người giàu và người nghèo, trong cả trường hợp TN của người giàu tăng cao hơn người nghèo, nghĩa là chấp nhận cả việc khoảng cách giàu – nghèo ra tăng hay bất bình đẳng ra tăng, do vậy trong trường hợp này thuyết Rawls không đảm bảo công bằng tuyệt đối.

Quan điểm PP lại không dựa trên độ thoả dụng cá nhân

Nội dung: Cần quan tâm đến một mức sống tối thiểu mà tất cả mọi cá nhân trong xã hội đều có quyền được hưởng chứ không phải là độ thoả dụng của mỗi cá nhân.

- Một số loại HHDV cần thiết phải được PP cho tất cả các cá nhân trong XH, đó là những HHDV đảm bảo cho mức sống tối thiểu của mỗi người dân.
- Tổng CP cho việc tiêu dùng các HHDV này được xác định là mức thu nhập tối thiểu
- Các cá nhân có mức thu nhập thấp hơn mức TNTT sẽ được CP giúp đỡ qua các chương trình trợ cấp hoặc chính sách ASXH để có thể được hưởng đầy đủ các HHDV tối thiểu.

Quan điểm PP lại không dựa trên độ thoả dụng cá nhân

Hạn chế của quan điểm: Số lượng HHDV cần thiết tối thiểu do mỗi quốc gia xác định căn cứ trên trình độ phát triển và nhu cầu xã hội của quốc gia đó, nếu số lượng HHDV càng lớn thì gánh nặng chi phí lên NS của CP đó càng lớn khi phải đảm bảo các chương trình trợ cấp và chính sách ASXH.

Do vậy tùy vào trình độ phát triển của mỗi quốc gia mà mức sống tối thiểu được xác định khác nhau.

Quan điểm phối hợp

Các lý thuyết phân phối lại đều không hoàn hảo, do vậy trong thực tế không có quốc gia nào chỉ sử dụng 1 quan điểm phân phối lại trong các chính sách phúc lợi của mình, thường thì các quốc gia sử dụng kết hợp các quan điểm phân phối để đưa ra các chính sách phân phối phù hợp

Quan hệ giữa hiệu quả và công bằng

- Quan điểm hiệu quả và công bằng có sự mâu thuẫn nhất định
- Quan điểm hiệu quả và công bằng không nhất thiết phải có mâu thuẫn
- Mỗi quan hệ hiệu quả và công bằng trong thực tế

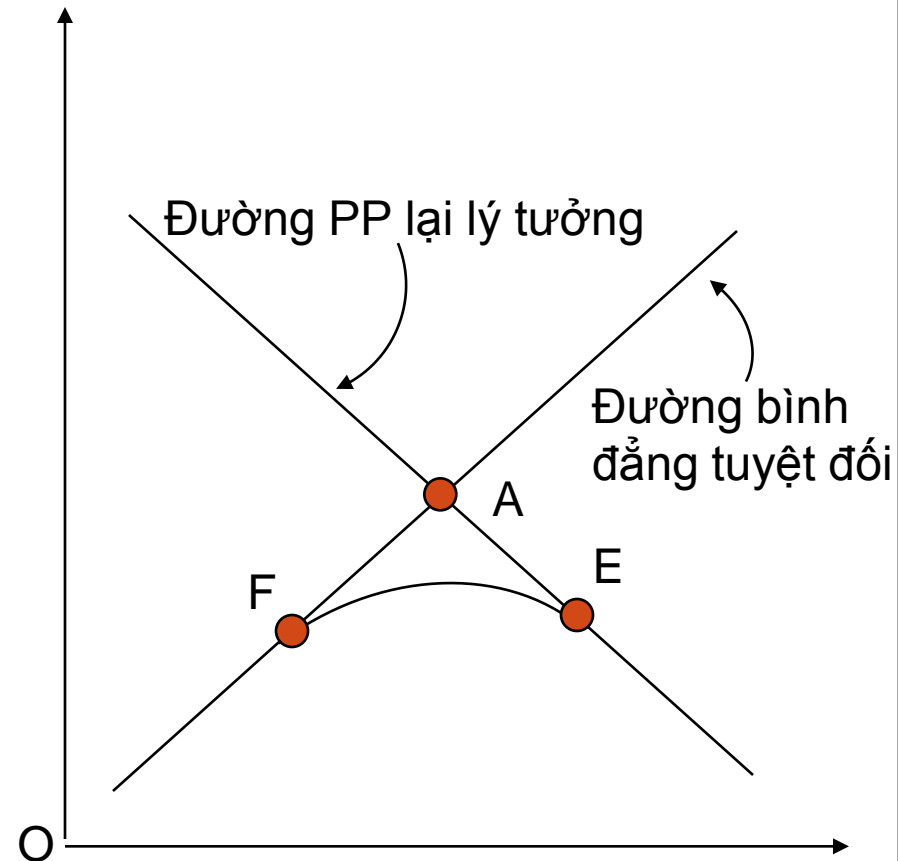
Quan điểm hiệu quả và công bằng có sự mâu thuẫn

Lập luận về “chiếc xô thủng” của Okun:

- Nếu PP lại không gây thất thoát, nó sẽ chạy dọc theo đường EA.
- Nếu PP lại gây thất thoát, nó sẽ chạy theo đường EF.

→ Càng cố gắng PP lại từ E→F thì k/c giữa đường PP lại thực tế với đường PP lại lý tưởng càng lớn → Sự mất mát về tính hiệu quả càng cao. F là điểm PP lại có sự bình đẳng tuyệt đối nhưng mất mát về nguồn lực là lớn nhất.

Okun: *Mỗi XH phải tự lựa chọn cho mình 1 điểm nào đó trên EF.*



Quan điểm hiệu quả và công bằng có sự mâu thuẫn

Nguyên nhân gây tổn thất PLXH trong quá trình PP lại:

- Chi phí hành chính để quản lý chương trình PP lại
- Giảm động cơ làm việc của cá cá nhân
- Giảm động cơ tiết kiệm của cá nhân, do vậy tốc độ tăng trưởng trong tương lai giảm dần
- Tác động tiêu cực về tâm lý xã hội

Quan điểm hiệu quả và công bằng không nhất thiết phải có mâu thuẫn

Giải quyết phân phối thu nhập → giảm bớt bất bình đẳng
→ động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế → nâng cao tính hiệu quả.

Nêu ra các trường hợp cụ thể và thảo luận ?

Nhận thức các quan điểm trong thực thi chính sách PP

Nhất thiết phải có sự nhìn nhận và áp dụng cả 2 quan điểm

- Muốn đảm bảo tăng trưởng dài hạn thì không thể để một bộ phận dân cư tiếp tục phải sống đói nghèo, phải có chính sách quyết liệt để xóa đói giảm nghèo
- Đối với những người đã thoát nghèo, nếu tiếp tục trợ giúp vô điều kiện sẽ tạo ra sự phi hiệu quả, phải có chính sách đối xử bình đẳng buộc đối tượng này phải phấn đấu bằng năng lực của mình

Nghèo đói và chính sách xóa đói giảm nghèo

- 1. Quan điểm về nghèo đói**
- 2. Biểu hiện của nghèo đói**
- 3. Thước đo đói nghèo**
- 4. Nghèo đói ở Việt Nam và chính sách xóa đói giảm nghèo của chính phủ**

1. Quan điểm về nghèo đói

Đói nghèo là tình trạng một nhóm người trong xã hội không có khả năng được hưởng một “cái gì đó” ở mức độ tối thiểu cần thiết.

→ Việc xác định “cái gì đó” cụ thể là cái gì tùy thuộc vào mỗi trường phái.

➤ *Trường phái phúc lợi: cái gì đó được xác định là “phúc lợi kinh tế các nhân” hay “độ thỏa dụng cá nhân”, thường được đo bằng khái niệm “mức sống”.*

➤ *Trường phái nhu cầu cơ bản: cái gì đó được xác định là “hàng hóa và dịch vụ thiết yếu” nhằm đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho cuộc sống của con người.*

➤ *Trường phái năng lực: cái gì đó được xác định là “điều kiện phát triển năng lực của mỗi người”*

2. Biểu hiện của đói nghèo

- ✓ Sự khốn cùng về vật chất: thu nhập hay tiêu dùng thấp hơn mức tối thiểu (theo quy định của từng nước).
- ✓ Sự hưởng thụ thiếu thốn: về y tế, giáo dục
- ✓ Có nguy cơ tổn thương cao: dễ gặp rủi ro trong cuộc sống
- ✓ Không có tiếng nói và không có quyền lực.

3. Thước đo đói nghèo

Đo đói nghèo theo thu nhập

Xác định các chỉ số phúc lợi:

- Phúc lợi có thể đo bằng thu nhập hoặc chi tiêu, thực tế thường đo bằng chi tiêu vì nó có lợi thế hơn đo bằng thu nhập:
 - + Chi tiêu gắn chặt chẽ với phúc lợi hơn thu nhập
 - + Đo bằng thu nhập thường không chính xác bằng chi tiêu
- Thước đo thu nhập cũng có lợi thế nhất định: cho phép tách các nguồn thu nhập và so sánh giữa các hộ gia đình dễ dàng hơn.

3. Thước đo đói nghèo

Đo đói nghèo theo thu nhập

Lựa chọn và tính toán ngưỡng nghèo:

- Ngưỡng nghèo (chuẩn nghèo): là mức giới hạn mà cá nhân hay hộ gia đình nằm dưới mức đó sẽ bị coi là nghèo.
- Ngưỡng nghèo tuyệt đối: là chuẩn tuyệt đối về mức sống được coi là tối thiểu cần thiết để cá nhân hoặc hộ gia đình có thể tồn tại mạnh khỏe.
- + Ngưỡng nghèo lương thực thực phẩm
- + Ngưỡng nghèo chung.
- Ngưỡng nghèo tương đối: phản ánh tình trạng của bộ phận dân cư sống dưới mức trung bình của cộng đồng.

3. Thước đo đối nghèo

Đo đối nghèo theo thu nhập

Xác định thước đo đối nghèo:

Công thức chung:

$$P_{\alpha} = \frac{1}{N} \sum_{i=1}^M \left\{ \frac{(z - y_i)}{z} \right\}^{\alpha}$$

Trong đó:

- y_i : mức chi tiêu (thu nhập) tính trên đầu người, tính cho người thứ i ;
- z : ngưỡng nghèo;
- N : tổng dân số;
- M : Số người nghèo;
- α : đại lượng đo mức độ quan tâm đến sự bất bình đẳng giữa những người nghèo.

3. Thước đo đói nghèo

Đo đói nghèo theo thu nhập

Xác định thước đo đói nghèo:

- Khi $\alpha = 0 \rightarrow P_0 = M/N$: tỷ lệ những người nằm dưới ngưỡng nghèo, còn gọi là **chỉ số đếm đầu** hay **tỷ lệ đói nghèo**.
- Khi $\alpha = 1 \rightarrow P_1$: gọi là **khoảng nghèo**, là tổng các mức thiếu hụt của tất cả người nghèo trong nền kinh tế, cho biết chi phí tối thiểu để đưa tất cả người nghèo lên mức sống ngang bằng với ngưỡng nghèo.
- Khi $\alpha = 2 \rightarrow P_2$: gọi là **bình phương khoảng nghèo**, đo độ sâu của nghèo đói, thể hiện mức độ nghiêm trọng của nghèo đói vì đã làm tăng trọng số của những người nghèo nhất.

3. Thước đo đói nghèo

Đo lường các khía cạnh khác của nghèo đói

Khả năng tiếp cận với giáo dục: Tỷ lệ nhập học tiểu học

Khả năng tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ y tế:

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng
- Tỷ lệ trẻ em tử vong
- Tỷ lệ tử vong ở bà mẹ

Mức độ tổn thương: do thiên tai, chính sách ...

Không có tiếng nói và quyền lực: thông qua phỏng vấn, điều tra trực tiếp đối với người nghèo, thể hiện tình trạng dân chủ, minh bạch trong xã hội.